

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC XÉT  
CHUYỂN ĐỔI VÀ CÔNG NHẬN ĐIỂM CÁC HỌC PHẦN TIẾNG ANH**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày / /2019 của Giám đốc Học viện)

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
1	<b>Lê Hải Dương</b> (Lớp: D17CQCN01-B MSV: B17DCCN169 NS: 30/11/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.3	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 775), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	8.2	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.9	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
2	<b>Hàn Công Nhu</b> (Lớp: D17CQCN01-B MSV: B17DCCN481 NS: 21/06/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 645), cấp ngày 09/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 09/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.2	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.7	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	4.9	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
3	<b>Lê Mạnh Quang</b> (Lớp: D17CQCN01-B MSV: B17DCCN505 NS: 14/06/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 460), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.5	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.0	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
4	<b>Quách Đình Quang</b> (Lớp: D17CQCN01-B MSV: B17DCCN517 NS: 14/09/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.5	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 685), cấp ngày 18/6/2019, thời hạn của chứng chỉ: 18/6/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.4	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.9	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
5	<b>Nguyễn Mạnh Cường</b> (Lớp: D17CQCN01-B MSV: B17DCCN097 NS: 05/12/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.9	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 615), cấp ngày 07/8/2019, thời hạn của chứng chỉ: 07/8/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.8	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.2	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
6	<b>Đỗ Văn Tấn</b> (Lớp: D17CQCN01-B MSV: B17DCCN553 NS: 20/10/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.2	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 465), cấp ngày 24/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 24/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.3	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
7	<b>Trần Thị Thu Thủy</b> (Lớp: D17CQCN01-B MSV: B17DCCN601 NS: 01/10/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.4	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 605), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.3	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.2	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
8	<b>Hà Văn Tuyền</b> (Lớp: D17CQCN01-B MSV: B17DCCN673 NS: 26/06/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.3	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 745), cấp ngày 07/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 07/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.1	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.5	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
9	<b>Nguyễn Hải Anh</b> (Lớp: D17CQCN02-B MSV: B17DCCN026 NS: 19/03/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.7	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 455), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.0	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.5	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
10	<b>Nguyễn Thị Ngọc ánh</b> (Lớp: D17CQCN02-B MSV: B17DCCN062 NS: 17/08/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.7	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 560), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.5	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
11	<b>Trần Quang Hà</b> (Lớp: D17CQCN02-B MSV: B17DCCN194 NS: 30/07/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.1	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 715), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.7	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.6	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
	<b>Nguyễn Hồng Nhung</b> (Lớp: D17CQCN02-B	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.8	10	
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.5	10	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
12	MSV: B17DCCN482 NS: 23/12/1999)	BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 690), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
13	<b>Đặng Hữu Cảnh</b> (Lớp: D17CQCN03-B MSV: B17DCCN075 NS: 16/12/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 735), cấp ngày 07/8/2019, thời hạn của chứng chỉ: 07/8/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.4	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	6.8	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			
14	<b>Phạm Minh Quốc</b> (Lớp: D17CQCN03-B MSV: B17DCCN519 NS: 20/07/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.9	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 510), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.1	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.7	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
15	<b>Nguyễn Thanh Sáng</b> (Lớp: D17CQCN03-B MSV: B17DCCN531 NS: 21/01/1995)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.8	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 785), cấp ngày 12/4/2019, thời hạn của chứng chỉ: 12/4/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.5	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.1	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
16	<b>Lê Thị Mỹ Tiên</b> (Lớp: D17CQCN03-B MSV: B17DCCN603 NS: 18/10/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.2	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 450), cấp ngày
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.9	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.8	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	7	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
16		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
17	<b>Ngô Hoàng Việt</b> (Lớp: D17CQCN03-B MSV: B17DCCN687 NS: 30/11/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 565), cấp ngày 15/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 15/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.2	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	6.9	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			
18	<b>Ngô Thành Đạt</b> (Lớp: D17CQCN04-B MSV: B17DCCN112 NS: 08/07/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 770), cấp ngày 27/7/2019, thời hạn của chứng chỉ: 27/7/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.5	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	8.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	7.2	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			
19	<b>Nguyễn Hữu Hiệp</b> (Lớp: D17CQCN05-B MSV: B17DCCN221 NS: 28/11/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.3	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 665), cấp ngày 22/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 22/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.8	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			
20	<b>Nguyễn Công Khánh</b> (Lớp: D17CQCN04-B MSV: B17DCCN340 NS: 03/11/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 900), cấp ngày 03/6/2019, thời hạn của chứng chỉ: 03/6/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.9	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.9	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	7.9	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
21	<b>Lê Thành Công</b> (Lớp: D17CQCN05-B MSV: B17DCCN089 NS: 25/08/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 475), cấp ngày 24/4/2019, thời hạn của chứng chỉ: 24/4/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.6	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.1	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
22	<b>Nguyễn Tuấn Dũng</b> (Lớp: D17CQCN05-B MSV: B17DCCN161 NS: 25/07/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 665), cấp ngày 03/6/2019, thời hạn của chứng chỉ: 03/6/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.1	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.7	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	7.1	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
23	<b>Nguyễn Minh Hiếu</b> (Lớp: D17CQCN05-B MSV: B17DCCN233 NS: 14/04/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.5	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 595), cấp ngày 15/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 15/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.6	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
24	<b>Lưu Chấn Nam</b> (Lớp: D17CQCN05-B MSV: B17DCCN437 NS: 19/07/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.5	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 700), cấp ngày 26/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 26/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	8.1	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.3	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
25	<b>Vũ Quang Sơn</b> (Lớp: D17CQCN05-B MSV: B17DCCN545 NS: 09/06/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 670), cấp ngày 21/4/2019, thời hạn của chứng chỉ: 21/4/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.7	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.9	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	6.4	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
26	<b>Mai Quỳnh Trang</b> (Lớp: D17CQCN05-B MSV: B17DCCN617 NS: 05/11/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 575), cấp ngày 22/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 22/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.5	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.9	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
27	<b>Phan Thị Kim Tuyết</b> (Lớp: D17CQCN05-B MSV: B17DCCN677 NS: 15/05/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 490), cấp ngày 22/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 22/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.7	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
28	<b>Nguyễn Tuấn Anh</b> (Lớp: D17CQCN06-B MSV: B17DCCN042 NS: 30/01/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 855), cấp ngày 22/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 22/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.2	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.4	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	6.4	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
	<b>Tống Thị Đan</b> (Lớp: D17CQCN06-B)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
29	MSV: B17DCCN102 NS: 12/04/1999)	BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 605), cấp ngày 22/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 22/5/2021
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.5	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	6.4	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
30	<b>Nguyễn Tùng Lâm</b> (Lớp: D17CQCN06-B MSV: B17DCCN366 NS: 17/07/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 655), cấp ngày 08/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 08/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.8	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.9	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	6.4	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			
31	<b>Nguyễn Anh Tuấn</b> (Lớp: D17CQCN06-B MSV: B17DCCN654 NS: 21/11/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 720), cấp ngày 30/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 30/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.1	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	8.9	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	7.3	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
32	<b>Đặng Tuấn Anh</b> (Lớp: D17CQCN07-B MSV: B17DCCN007 NS: 11/08/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.6	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 590), cấp ngày 28/7/2019, thời hạn của chứng chỉ: 28/7/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.9	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.1	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
33	<b>Nguyễn Thị Mai Lan</b> (Lớp: D17CQCN07-B MSV: B17DCCN367 NS: 30/03/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 640), cấp ngày
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.7	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.6	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	



TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
33		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
34	<b>Lê Trung Kiên</b> (Lớp: D17CQCN08-B MSV: B17DCCN356 NS: 14/11/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.6	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 775), cấp ngày 15/02/2019, thời hạn của chứng chỉ: 15/02/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.2	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.3	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			
35	<b>Nguyễn Phúc Lân</b> (Lớp: D17CQCN08-B MSV: B17DCCN368 NS: 19/08/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.9	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 685), cấp ngày 08/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 08/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.5	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			
36	<b>Lê Đỗ Đức Thắng</b> (Lớp: D17CQCN08-B MSV: B17DCCN560 NS: 11/05/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.7	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 560), cấp ngày 06/04/2019, thời hạn của chứng chỉ: 06/04/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.3	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.5	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			
37	<b>Trần Lê Tùng</b> (Lớp: D17CQCN08-B MSV: B17DCCN668 NS: 17/10/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.4	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 685), cấp ngày 19/12/2018, thời hạn của chứng chỉ: 19/12/2020
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.9	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.7	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
38	<b>Kiều Thị Ngọc Bích</b> (Lớp: D17CQCN09-B MSV: B17DCCN069 NS: 01/08/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.4	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 460), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.9	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
39	<b>Lê Thị Nhật Lệ</b> (Lớp: D17CQCN09-B MSV: B17DCCN369 NS: 30/04/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.4	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 505), cấp ngày 24/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 24/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.7	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.1	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
40	<b>Đỗ Minh Ngọc</b> (Lớp: D17CQCN09-B MSV: B17DCCN465 NS: 26/11/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.2	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 730), cấp ngày 21/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 21/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	V	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.2	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
41	<b>Nguyễn Đình Vũ</b> (Lớp: D17CQCN10-B MSV: B17DCCN694 NS: 14/09/1995)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.1	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 545), cấp ngày 08/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 08/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.5	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.9	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
42	<b>Hoàng Khắc Minh Hiếu</b> (Lớp: D17CQCN11-B MSV: B17DCCN227 NS: 08/11/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.9	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 615), cấp ngày 12/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 12/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.7	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.1	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
43	<b>Phùng Hà My</b> (Lớp: D17CQCN11-B MSV: B17DCCN431 NS: 08/09/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 590), cấp ngày 08/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 08/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.5	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.4	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	6.4	9	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	9	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
44	<b>Phạm Văn Kiên</b> (Lớp: D17CQCN12-B MSV: B17DCCN360 NS: 20/09/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 795), cấp ngày 22/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 22/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.7	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.4	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	5.9	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
45	<b>Nguyễn Ngọc Minh</b> (Lớp: D17CQCN12-B MSV: B17DCCN420 NS: 28/09/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	8.1	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 725), cấp ngày 06/4/2019, thời hạn của chứng chỉ: 06/4/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	8.3	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.2	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
	<b>Lê Minh Hiếu</b> (Lớp: D17CQCN12-B)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.9	10	
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.0	10	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
46	MSV: B17DCCN228 NS: 07/11/1999)	BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.4	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 625), cấp ngày 24/4/2019, thời hạn của chứng chỉ: 24/4/2021
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
47	<b>Nguyễn Thị Hương Giang</b> (Lớp: E17CQCN02-B MSV: B17DCCN188 NS: 22/11/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 655), cấp ngày 04/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 04/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	-	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	-	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	x	7.5	9	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	x	8.5	9			
48	<b>Nguyễn Ngọc Trung</b> (Lớp: E17CQCN01-B MSV: B17DCDT189 NS: 30/08/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 575), cấp ngày 15/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 15/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.5	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.6	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	4.0	9	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	4.6	9	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	x	3.9	8	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	x	0.0	8	
49	<b>Đỗ Vân Anh</b> (Lớp: D17CQTT01-B MSV: B17DCTT003 NS: 24/01/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 670), cấp ngày 31/7/2019, thời hạn của chứng chỉ: 31/7/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.7	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	6.7	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			
50	<b>Nguyễn Vân Anh</b> (Lớp: D17CQTT01-B MSV: B17DCTT007 NS: 09/02/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 710), cấp ngày
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.7	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.2	10	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
50		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	6.2	10	24/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 24/5/2021
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
51	<b>Vũ Đào Mỹ Anh</b> (Lớp: D17CQTT01-B MSV: B17DCTT009 NS: 20/08/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.1	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 640), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.7	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.9	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			
52	<b>Nguyễn Ngọc Diệp</b> (Lớp: D17CQTT01-B MSV: B17DCTT019 NS: 08/12/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.7	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 630), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.8	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.7	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			
53	<b>Nguyễn Thị Định</b> (Lớp: D17CQTT01-B MSV: B17DCTT021 NS: 09/01/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 660), cấp ngày 31/7/2019, thời hạn của chứng chỉ: 31/7/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.9	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	8.4	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	6.6	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			
54	<b>Phạm Duy Long</b> (Lớp: D17CQTT01-B MSV: B17DCTT051 NS: 27/11/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 825), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.4	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	8.6	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	7.9	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
55	<b>Phạm Ngân Sơn</b> (Lớp: D17CQTT01-B MSV: B17DCTT075 NS: 16/12/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 490), cấp ngày 27/7/2019, thời hạn của chứng chỉ: 27/7/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.6	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.7	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	5.7	8	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	8	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
56	<b>Trần Minh Tuấn</b> (Lớp: D17CQTT01-B MSV: B17DCTT101 NS: 05/09/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 590), cấp ngày 29/7/2019, thời hạn của chứng chỉ: 29/7/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	-	7.2	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	-	7.7	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	6.5	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	9	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
57	<b>Lê Phương Thảo</b> (Lớp: D17CQTT01-B MSV: B17DCTT083 NS: 31/07/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 605), cấp ngày 20/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 20/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.7	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.7	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	6.4	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
58	<b>Lê Trí Thiện</b> (Lớp: D17CQTT01-B MSV: B17DCTT085 NS: 01/03/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 865), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.7	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	8.8	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	8.5	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
59	<b>Nguyễn Thị Yến</b> (Lớp: D17CQTT01-B MSV: B17DCTT105 NS: 15/09/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.6	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 645), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.9	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.3	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
60	<b>Lê Ngọc Anh</b> (Lớp: D17CQTT02-B MSV: B17DCTT004 NS: 03/11/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 820), cấp ngày 07/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 07/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	8.2	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
61	<b>Đào Thị Trà My</b> (Lớp: D17CQTT02-B MSV: B17DCTT054 NS: 17/08/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 820), cấp ngày 22/7/2019, thời hạn của chứng chỉ: 22/7/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.2	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.9	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	7.5	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
62	<b>Huỳnh Thành Công</b> (Lớp: D17CQPT01-B MSV: B17DCPT033 NS: 04/10/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 605), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.3	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	8.6	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	7.8	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
	<b>Hoàng Trung Hiếu</b> (Lớp: D17CQPT01-B)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
63	MSV: B17DCPT077 NS: 24/11/1999)	BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.7	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 670), cấp ngày 02/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 02/5/2021
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.4	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	6.3	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
64	<b>Phạm Mạnh Hùng</b> (Lớp: D17CQPT01-B MSV: B17DCPT093 NS: 28/09/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 700), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.6	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	8.2	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	7.4	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			
65	<b>Nguyễn Thị Luyến</b> (Lớp: D17CQPT01-B MSV: B17DCPT129 NS: 23/10/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.4	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 570), cấp ngày 22/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 22/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.8	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.2	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
66	<b>Cao Thành Nam</b> (Lớp: D17CQPT01-B MSV: B17DCPT141 NS: 30/09/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 895), cấp ngày 29/7/2019, thời hạn của chứng chỉ: 29/7/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.5	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	8.1	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	7.6	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
67	<b>Đỗ Hương Quỳnh</b> (Lớp: D17CQPT01-B MSV: B17DCPT169 NS: 01/08/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.7	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 510), cấp ngày
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.1	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.9	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	9	



TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
67		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	15/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 15/5/2021
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
68	<b>Phạm Hoài Thương</b> (Lớp: D17CQPT01-B MSV: B17DCPT201 NS: 13/06/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.3	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 725), cấp ngày 15/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 15/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.6	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.6	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
69	<b>Phạm Minh Đức</b> (Lớp: D17CQPT02-B MSV: B17DCPT046 NS: 16/06/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 795), cấp ngày 28/7/2019, thời hạn của chứng chỉ: 28/7/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.5	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	8.6	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	7.7	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
70	<b>Nguyễn Thiên Linh</b> (Lớp: D17CQPT02-B MSV: B17DCPT118 NS: 13/06/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 480), cấp ngày 22/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 22/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	3.7	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	4.9	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
71	<b>Lê Thị Hồng</b> (Lớp: D17CQPT03-B MSV: B17DCPT087 NS: 30/11/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 575), cấp ngày 29/7/2019, thời hạn của chứng chỉ: 29/7/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.5	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	5.6	9	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	9	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
72	<b>Đoàn Thị Minh ánh</b> (Lớp: D17CQPT04-B MSV: B17DCPT020 NS: 12/01/1998)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.9	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 670), cấp ngày 02/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 02/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.7	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
73	<b>Phạm Thị Thùy Linh</b> (Lớp: D17CQPT04-B MSV: B17DCPT120 NS: 24/11/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.4	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 580), cấp ngày 05/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 05/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.8	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.1	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
74	<b>Nguyễn Công Quyền</b> (Lớp: D17CQPT04-B MSV: B17DCPT168 NS: 11/08/1998)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 860), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.1	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	9.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	7.9	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
75	<b>Nguyễn Văn Sơn</b> (Lớp: D17CQPT04-B MSV: B17DCPT176 NS: 09/01/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 630), cấp ngày 24/4/2019, thời hạn của chứng chỉ: 24/4/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.8	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	5.7	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
76	<b>Lê Sỹ Phúc</b> (Lớp: D17CQVT01-B MSV: B17DCVT281 NS: 11/04/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.6	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 610), cấp ngày 07/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 07/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.4	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.3	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
77	<b>Vũ Tuấn Anh</b> (Lớp: D17CQVT02-B MSV: B17DCVT026 NS: 25/08/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 835), cấp ngày 28/7/2019, thời hạn của chứng chỉ: 28/7/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.9	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.9	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	7.4	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
78	<b>Hà Thị Thùy Dương</b> (Lớp: D17CQVT02-B MSV: B17DCVT090 NS: 27/06/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 765), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	8.4	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.3	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
79	<b>Nguyễn Công Minh</b> (Lớp: D17CQVT02-B MSV: B17DCVT234 NS: 01/10/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.3	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 595), cấp ngày 12/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 12/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.8	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.7	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
	<b>Nguyễn Việt Anh</b> (Lớp: D17CQVT03-B)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
80	MSV: B17DCVT019 NS: 14/08/1999)	BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 645), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.7	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	7.1	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
81	<b>Thạch Thọ Quỳnh</b> (Lớp: D17CQVT03-B MSV: B17DCVT299 NS: 07/01/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 465), cấp ngày 25/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	3.1	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			
82	<b>Nguyễn Công Sơn</b> (Lớp: D17CQVT03-B MSV: B17DCVT307 NS: 17/09/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	H	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 470), cấp ngày 07/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 07/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.2	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.0	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			
83	<b>Nguyễn Văn Vỹ</b> (Lớp: D17CQVT03-B MSV: B17DCVT411 NS: 22/05/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 470), cấp ngày 09/9/2018, thời hạn của chứng chỉ: 09/9/2020
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	3.9	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	4.1	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			
84	<b>Hoàng Anh Tú</b> (Lớp: D17CQVT05-B MSV: B17DCVT381 NS: 19/08/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 555), cấp ngày
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.9	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.7	10	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
84		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	5.8	9	19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	9	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
85	<b>Nguyễn Thị Thêu</b> (Lớp: D17CQVT05-B MSV: B17DCVT341 NS: 20/11/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 510), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.2	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.0	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			
86	<b>Nguyễn Thị Thu Trang</b> (Lớp: D17CQVT06-B MSV: B17DCVT366 NS: 26/02/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.1	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 640), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.9	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.8	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			
87	<b>Đỗ Minh Toàn</b> (Lớp: D17CQVT07-B MSV: B17DCVT359 NS: 08/11/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.5	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 570), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.6	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			
88	<b>Lê Quang Huy</b> (Lớp: D17CQVT08-B MSV: B17DCVT168 NS: 04/12/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 450), cấp ngày 21/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 21/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
89	<b>Nguyễn Anh Minh</b> (Lớp: D17CQVT08-B MSV: B17DCVT232 NS: 21/11/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 760), cấp ngày 30/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 30/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.2	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	8.6	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	6.3	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
90	<b>Phan Tuấn Thành</b> (Lớp: D17CQVT08-B MSV: B17DCVT336 NS: 17/01/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 465), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	-	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
91	<b>Đình Thị Thanh Hương</b> (Lớp: D17CQAT01-B MSV: B17DCAT089 NS: 25/02/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.9	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 655), cấp ngày 12/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 12/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.8	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
92	<b>Hoàng Văn Quốc Thịnh</b> (Lớp: D17CQAT01-B MSV: B17DCAT173 NS: 03/12/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.7	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 800), cấp ngày 10/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 10/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	V	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	-	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
93	<b>Nguyễn Xuân Lâm</b> (Lớp: D17CQAT02-B MSV: B17DCAT110 NS: 04/08/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.9	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 765), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.4	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.7	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
94	<b>Phạm Tuấn Nam</b> (Lớp: D17CQAT02-B MSV: B17DCAT134 NS: 01/01/2000)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	8.3	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 795), cấp ngày 16/7/2019, thời hạn của chứng chỉ: 16/7/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	8.3	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.3	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
95	<b>Phạm Ngọc Quân</b> (Lớp: D17CQAT02-B MSV: B17DCAT146 NS: 13/03/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.6	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 655), cấp ngày 05/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 05/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.5	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
96	<b>Nguyễn Văn Thanh</b> (Lớp: D17CQAT02-B MSV: B17DCAT166 NS: 02/09/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 665), cấp ngày 08/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 08/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.8	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	8.2	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	5.9	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
	<b>Nguyễn Tiến Đạt</b> (Lớp: D17CQAT03-B)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.0	10	
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.7	10	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
97	MSV: B17DCAT035 NS: 28/06/1999)	BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.2	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 790), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
98	<b>Hoàng Tùng Anh</b> (Lớp: D17CQAT04-B MSV: B17DCAT004 NS: 23/09/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.8	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 650), cấp ngày 15/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 15/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.5	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.3	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			
99	<b>Nguyễn Tuấn Minh</b> (Lớp: D17CQAT04-B MSV: B17DCAT128 NS: 22/05/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.3	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 890), cấp ngày 18/6/2019, thời hạn của chứng chỉ: 18/6/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	8.5	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	9.4	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			
100	<b>Hoàng Đức Mạnh</b> (Lớp: D17CQDT01-B MSV: B17DCDT121 NS: 09/10/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	3.7	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 450), cấp ngày 07/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 07/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.9	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			
101	<b>Phạm Minh Hiếu</b> (Lớp: D17CQDT02-B MSV: B17DCDT074 NS: 16/06/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 775), cấp ngày
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.6	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	9.0	10	



TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
101		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	6.6	10	28/7/2019, thời hạn của chứng chỉ: 28/7/2021
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
102	<b>Trần Công Sơn</b> (Lớp: D17CQDT03-B MSV: B17DCDT163 NS: 02/08/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 540), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.3	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.2	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
103	<b>Nguyễn Quỳnh Mai</b> (Lớp: D17CQMR01-B MSV: B17DCMR085 NS: 11/01/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.5	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh IELTS (điểm thi: 5), cấp ngày 27/7/2019, thời hạn của chứng chỉ: 27/7/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.6	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.4	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
104	<b>Phan Thị Ngọc ánh</b> (Lớp: D17CQMR02-B MSV: B17DCMR014 NS: 21/01/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.1	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 575), cấp ngày 08/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 08/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.2	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
105	<b>Bùi Thị Thúy</b> (Lớp: D17CQMR03-B MSV: B17DCMR129 NS: 16/06/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.1	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 460), cấp ngày 29/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 29/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.6	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	-	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
106	<b>Nguyễn Thị Thu Uyên</b> (Lớp: D17CQMR03-B MSV: B17DCMR156 NS: 22/03/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 625), cấp ngày 25/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.4	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.2	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	7.0	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
107	<b>Vũ Thủy Linh</b> (Lớp: D17CQMR03-B MSV: B17DCMR081 NS: 13/01/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.5	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 610), cấp ngày 07/8/2019, thời hạn của chứng chỉ: 07/8/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.2	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.9	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
108	<b>Lê Thị Kim Yến</b> (Lớp: D17CQMR02-B MSV: B17DCMR164 NS: 01/08/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.4	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 515), cấp ngày 15/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 15/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.9	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.5	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
109	<b>Cung Vũ Huy</b> (Lớp: D17CQQT01-B MSV: B17DCQT065 NS: 26/08/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.5	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 715), cấp ngày 02/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 02/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.4	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.7	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
110	<b>Nguyễn Đăng Hiếu</b> (Lớp: D17CQQT02-B MSV: B17DCQT054 NS: 06/12/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.7	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 725), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	8.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.9	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
111	<b>Phạm Thị Lệ</b> (Lớp: D17CQQT02-B MSV: B17DCQT078 NS: 13/02/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.2	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 460), cấp ngày 07/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 07/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.8	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.9	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
112	<b>Nguyễn Tiến Thanh</b> (Lớp: D17CQQT04-B MSV: B17DCQT144 NS: 28/07/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.1	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 650), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.6	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.1	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
113	<b>Nguyễn ánh Dương</b> (Lớp: D17CQKT03-B MSV: B17DCKT027 NS: 11/02/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 475), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	-	8.0	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
	<b>Nguyễn Thị Hương Mai</b> (Lớp: D17CQKT03-B	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.5	10	
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	10	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
114	MSV: B17DCKT103 NS: 11/02/1999)	BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.8	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 590), cấp ngày 26/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 26/01/2021
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
115	<b>Hoàng Hà Thu</b> (Lớp: D17CQKT03-B MSV: B17DCKT155 NS: 03/12/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	4.9	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 560), cấp ngày 05/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 05/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	-	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			
116	<b>Trịnh Vân Anh</b> (Lớp: D17CQKT04-B MSV: B17DCKT012 NS: 20/05/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.6	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 490), cấp ngày 05/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 05/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.5	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.2	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			
117	<b>Đỗ Thị Thanh Hương</b> (Lớp: D17CQKT03-B MSV: B17DCKT063 NS: 31/10/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 600), cấp ngày 21/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 21/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.9	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.6	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			
118	<b>Phạm Thu Hiền</b> (Lớp: D17CQKT03-B MSV: B17DCKT047 NS: 24/08/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.1	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 555), cấp ngày
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
118		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	15/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 15/5/2021
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
119	<b>Nguyễn Thị Hương Liên</b> (Lớp: D17CQKT03-B MSV: B17DCKT079 NS: 08/08/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 610), cấp ngày 15/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 15/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.5	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	4.4	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			
120	<b>Nguyễn Thị Trang</b> (Lớp: D17CQMR02-B MSV: B17DCMR143 NS: 15/09/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 490), cấp ngày 09/8/2019, thời hạn của chứng chỉ: 09/8/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	3.7	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			
121	<b>Vũ Minh Lý</b> (Lớp: D17CQMR03-B MSV: B17DCMR084 NS: 01/02/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 465), cấp ngày 22/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 22/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	4.9	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			
122	<b>Nguyễn Thị Thu Hà</b> (Lớp: D17CQCN01-B MSV: B17DCCN193 NS: 30/10/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 485), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.7	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.4	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
123	<b>Chu Sơn Giang</b> (Lớp: D17CQCN02-B MSV: B17DCCN182 NS: 16/10/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.5	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 820), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	8.6	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.8	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
124	<b>Hoàng Trung Đức</b> (Lớp: D17CQCN06-B MSV: B17DCCN138 NS: 23/08/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.1	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 660), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.4	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
125	<b>Phạm Văn Tuấn</b> (Lớp: D17CQCN12-B MSV: B17DCCN660 NS: 24/06/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.1	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 525), cấp ngày 31/7/2018, thời hạn của chứng chỉ: 31/7/2020
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	-	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	-	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
126	<b>Nguyễn Đức Trung</b> (Lớp: D17CQVT07-B MSV: B17DCVT375 NS: 30/06/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 730), cấp ngày 08/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 08/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	8.5	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.3	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
127	<b>Hà Quang Khải</b> (Lớp: D17CQDT04-B MSV: B17DCDT100 NS: 20/11/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 500), cấp ngày 24/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 24/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	4.7	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.4	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	0.0	8	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	8	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
128	<b>Nguyễn Nhân Đức</b> (Lớp: D17CQAT01-B MSV: B17DCAT049 NS: 12/07/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	C	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 565), cấp ngày 24/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 24/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.7	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.5	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
129	<b>Nguyễn Ngọc Minh</b> (Lớp: D17CQAT01-B MSV: B17DCAT125 NS: 12/06/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.3	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 700), cấp ngày 07/8/2019, thời hạn của chứng chỉ: 07/8/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.4	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.2	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
130	<b>Tô Văn Quyền</b> (Lớp: D17CQAT03-B MSV: B17DCAT151 NS: 16/01/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 640), cấp ngày 02/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 02/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.9	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	8.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	0.0	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
	<b>Nguyễn Thế Toàn</b> (Lớp: D17CQAT03-B)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
131	MSV: B17DCAT187 NS: 25/09/1999)	BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.5	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 975), cấp ngày 09/8/2019, thời hạn của chứng chỉ: 09/8/2021
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	-	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
132	<b>Nguyễn Vũ Hoàng Linh</b> (Lớp: D17CQPT03-B MSV: B17DCPT119 NS: 08/01/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 645), cấp ngày 06/8/2019, thời hạn của chứng chỉ: 06/8/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.8	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.9	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	6.8	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			
133	<b>Quách Đình Tùng</b> (Lớp: D17CQPT03-B MSV: B17DCPT227 NS: 27/09/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 565), cấp ngày 06/8/2019, thời hạn của chứng chỉ: 06/8/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.4	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.6	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
134	<b>Trần Anh Đức</b> (Lớp: D17CQPT05-B MSV: B17DCPT239 NS: 26/09/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 630), cấp ngày 21/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 21/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	C	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	-	8.2	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
135	<b>Vũ Trâm Anh</b> (Lớp: D17CQTT01-B MSV: B17DCTT011 NS: 03/11/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 605), cấp ngày
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.3	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.9	10	



TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
135		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	6.9	10	02/8/2019, thời hạn của chứng chỉ: 02/8/2021
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
136	<b>Lê Văn Dân</b> (Lớp: D17CQTT01-B MSV: B17DCTT017 NS: 12/07/1998)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 700), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.1	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	7.3	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			
137	<b>Nguyễn Phương Thảo</b> (Lớp: D17CQTT02-B MSV: B17DCTT084 NS: 15/11/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 720), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.6	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	8.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	6.9	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			

Danh sách gồm 137 sinh viên

**LẬP BIỂU**

**KT. GIÁM ĐỐC**

**Chu Phương Hiền**

**TS. Vũ Tuấn Lâm**